

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2020/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Hồng S, sinh năm: 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã HH, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Ta Rương M, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn A, xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là chị Trần Hồng S và cho các cháu Ta Rương Thị Sáng H, cháu Ta Rương Sáng S: Ông Đặng Bá Quát là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Hồng S, sinh năm: 1986 và anh Ta Rương M, sinh năm: 1986.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Hồng S và anh Ta Rương M tự nguyện thỏa thuận với nhau là giao các cháu Ta Rương Thị Sáng H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2010 và cháu Ta Rương Sáng S, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2013 cho anh Ta Rương M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Hồng S và anh Ta Rương M thỏa thuận với nhau là không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, chị Trần Hồng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ chung: Chị Trần Hồng S và anh Ta Rương M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Hồng S và anh Ta Rương M đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là chị S phải chịu nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị S đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008274 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả số tiền chênh lệch tạm ứng án phí cho chị Trần Hồng S là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Hương Hữu, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- (Đăng ký kết hôn ngày 22/10/2009)
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Minh Thước